



ĐIỂM CHÍNH TÌNH HÌNH VĨ MÔ VIỆT NAM

ĐIỂM TÍCH CỰC

- Sản xuất công nghiệp và Xuất khẩu tiếp tục tăng tốc.
- Sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt nội địa cộng với sản lượng nhập xăng dầu thành phẩm tiếp tục tăng trưởng tích cực trong tháng 4, giúp đảm bảo nguồn cung năng lượng.
- Doanh thu bán lẻ duy trì tốc độ tăng trưởng cao.
- Khách quốc tế phục hồi tăng trưởng trong tháng 4.
- FDI duy trì đà tích cực, với tăng trưởng vốn thực hiện tăng tốc, trong khi vốn đăng ký cấp mới tiếp tục tăng mạnh.

ĐIỂM THÁCH THỨC

- Xuất khẩu tiếp đà tăng trưởng được đóng góp chủ yếu bởi nhóm hàng điện tử và máy móc thiết bị, trong khi XK hàng tiêu dùng suy yếu. Bên cạnh đó, xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp nội tiếp tục lao dốc tháng thứ 12 liên tiếp.
- Việt Nam duy trì nhập siêu tháng thứ 5 liên tiếp.
- Chi phí sản xuất tiếp tục tăng nhanh dưới tác động của cuộc chiến Iran, trong khi đơn hàng mới lần đầu tiên sụt giảm trong 8 tháng.
- Tăng trưởng thực của bán lẻ giảm tốc (+6,3% trong 4M vs. +7,0% trong 3M), cho thấy một phần đáng kể tăng trưởng bán lẻ được đóng góp từ việc tăng giá.
- Lạm phát tiếp tục tăng nhanh do giá nhiên liệu và bắt đầu lan tỏa sang nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ khác.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP) - Bứt tốc toàn diện

- Toàn ngành: Tăng +9,9% trong T4 (cải thiện rõ so với mức +7,2% của T3). Lũy kế 4M26 đạt 9,2%, vượt mức cùng kỳ năm ngoái (2025: 8,4%) và tương đương mức tăng cả năm 2025.
- Khai khoáng: Tăng +7,6% trong T4 (T3: +2,1%), trong đó khai thác dầu thô và khí đốt tăng 14,6% - mức tăng mạnh nhất kể từ T11/2022, với sản lượng khai thác đạt mức cao nhất kể từ T3/2023. Lũy kế 4M26, ngành Khai khoáng tăng 4,0%, trong đó sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt tăng 14,4%.
- Công nghiệp CBCT: Ghi nhận mức tăng ấn tượng +10,0% trong T4 (T3: 7,9%). Lũy kế 4M26, ngành CN CBCT tăng 9,9%, thấp hơn tăng trưởng 10,1% cùng kỳ 2025 và 10,5% cả năm 2025. Trong tháng 4, 23/24 ngành ghi nhận tăng trưởng (trong đó 13 ngành tăng trên 10%).

Chỉ số PMI: Tiếp tục giảm từ 51,2 trong tháng 3 xuống 50,5 trong T4, mức thấp nhất trong vòng 7 tháng. Đơn hàng mới lần đầu tiên sụt giảm trong 8 tháng, trong đó đơn hàng XK giảm tháng thứ 2 liên tiếp. Chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh, với mức tăng trong tháng 4 là cao nhất trong 15 năm.

ĐẦU TƯ

Giải ngân vốn đầu tư công (kế hoạch 2026) lũy kế đến ngày 23/4 đạt 135,3 nghìn tỷ đồng, tương đương đạt 13,3% kế hoạch Thủ tướng giao.

FDI:

- Dòng vốn thực hiện T4 đạt 2 tỷ USD, tăng 11,8% YoY. Lũy kế 4M26 đạt 7,4 tỷ USD, tăng 9,8%.
- Vốn đăng ký tháng 4 đạt 3 tỷ USD, tăng 7,0% YoY, trong đó vốn cấp mới tăng mạnh 51,6%. Lũy kế 4M26 vốn đăng ký đạt 18,2 tỷ USD (+32,0%), trong đó vốn cấp mới đạt 12,1 tỷ USD (+117,2%).

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA & DỊCH VỤ

- Xuất khẩu tiếp tục tăng tốc trong tháng 4 (+21,0% và lũy kế 4M26 +19,7%). Nhóm hàng điện tử và MMTB tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. 3 nhóm hàng hóa này đóng góp gần 85% vào tăng trưởng XK trong tháng 4. Loại trừ 3 nhóm hàng hóa này, XK chỉ tăng 5,7% trong tháng 4 và 8,0% trong 4M26, trong đó XK nhóm hàng tiêu dùng tiếp tục yếu, với XK hàng dệt may gần như đi ngang, trong khi XK giày dép và đồ gỗ sụt giảm so với cùng kỳ 2025 trong tháng 4.
- Nhập khẩu tiếp tục tăng mạnh 32,5% trong T4 (T3: +27,8%) đưa lũy kế 4M26 tăng 28,7%. Động lực tăng trưởng tập trung chủ yếu vào máy vi tính & linh kiện điện tử (+57,5%) và xăng dầu (tăng đột biến 186,3%), với mức đóng góp lần lượt 54% và 9% vào đà tăng chung.
- Nhập siêu 3,3 tỷ USD trong tháng 4 (tháng nhập siêu thứ 5 liên tiếp) và lũy kế 4M26 nhập siêu 7,1 tỷ USD (4M25 xuất siêu 3,8 tỷ USD).

TỔNG MỨC BÁN LẺ

- Tổng doanh thu bán lẻ T4 duy trì tăng trưởng cao (+12,1%), đưa lũy kế 4M26 tăng 11,1%, trong đó cả bán lẻ hàng hóa (T4: +12,2%) và dịch vụ (T4: +11,7%) đều tăng tốc. Tuy nhiên, sự tăng tốc của bán lẻ trong T4 một phần do tăng giá, khi tăng trưởng loại trừ yếu tố giá đã giảm tốc xuống mức 6,3% trong 4M26 (so với 7,0% của 3M26). Bên cạnh đó, trong cơ cấu dịch vụ, đà tăng doanh thu du lịch lữ hành T4 giảm tốc xuống còn +6,5% YoY, ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất kể từ T7/2023.

VẬN TẢI VÀ DU LỊCH

- Lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong T4 đạt 2,0 triệu lượt, tăng 22,8% YoY, đẩy lũy kế 4M26 lên 8,8 triệu lượt (+14,6%). Động lực chính đến từ khách Trung Quốc tăng trưởng mạnh trở lại (+22,1%), mặc dù lũy kế 4M26 khách Trung Quốc vẫn giảm 5,1%. Trong khi đó, các thị trường trọng điểm khác có sự phân hóa rõ rệt: khách châu Âu tiếp tục tăng 46,1% (lũy kế 4M26 tăng 53,3%) nhờ lượng khách Nga đột biến gấp 3 lần cùng kỳ; ngược lại, khách Hàn Quốc tiếp đà suy giảm tháng thứ hai liên tiếp (-1,9% trong T4), khiến lũy kế 4M26 chỉ tăng nhẹ 3,8%.
- Sản lượng vận tải T4 tăng 13,7%, trong đó sản lượng vận tải đường biển tăng 18,7% trong khi vận tải đường hàng không giảm 8,0%.

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

- CPI tháng 4 tăng 0,84% MoM, giảm tốc so với mức 1,23% của T3, nhờ chỉ số giá giao thông hạ nhiệt giảm 0,81% MoM (giá xăng bán lẻ giảm 3,19% MoM). Tuy nhiên, giá dầu diesel và giá các loại nhiên liệu khác như gas, dầu hỏa tiếp tục tăng mạnh đã bắt đầu tác động lên giá cả các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Cụ thể, nhóm Ăn uống ngoài gia đình (+1,94% MoM) và Nhà ở, điện nước, chất đốt & VLXD (+2,59% MoM), đóng góp hơn 90% vào mức tăng chung của CPI trong T4.
- Xét so với cùng kỳ, áp lực giá cả đang có dấu hiệu leo thang rõ rệt. Lạm phát toàn phần T4 tăng 5,46% (T3: 4,65%). Trong đó, chỉ số giá nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+5,2%); nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt & VLXD (+8,0%); nhóm Giao thông (+11,1%). Cùng với đó, lạm phát cơ bản cũng nhích lên mức 4,66% (so với 3,96% của tháng 3).

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ QUỸ MỞ VCBF

QUỸ	LỢI NHUẬN NĂM	LỢI NHUẬN TỪ ĐẦU NĂM 2026	LỢI NHUẬN TUẦN	NAV/1 CCQ (VNĐ)
VCBF-MGF	9,27%	3,71%	-1,79%	14,783.86
VCBF-BCF	13,63%	1,41%	-1,09%	44,551.48
VCBF-AIF	13,88%	2,02%	-1,07%	11,733.52
VCBF-TBF	11,70%	2,02%	-0,70%	39,233.53
VCBF-FIF*	6,99%	3,11%	-0,24%	15,747.41

Ghi chú: Lợi nhuận năm: Hiệu suất đầu tư trung bình năm kể từ khi thành lập đến kỳ GD gần nhất (29/04/2026; Quỹ VCBF-FIF là 28/04/2026)
NAV/1 CCQ (VNĐ): Giá của 1 đơn vị CCQ tính tại kỳ GD gần nhất.
Lợi nhuận quá khứ không ngụ ý hoặc đảm bảo kết quả đầu tư trong tương lai

Miễn trừ trách nhiệm:

Báo cáo thể hiện ý kiến của VCBF dựa trên các nguồn thông tin, dữ liệu đến thời điểm xuất bản. Nhà đầu tư chỉ nên tham khảo và không coi đây là bản tư vấn đầu tư. Nhà đầu tư được khuyến cáo đầu tư theo kế hoạch tài chính và phân bổ tài sản nhằm đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn hơn là chạy theo các biến động ngắn hạn của thị trường. Việc đăng tải lại các ý kiến đánh giá của VCBF cần được sự đồng ý trước của VCBF!